

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin,
dữ liệu môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Lưu trữ năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin năm 2016;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực ký số;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 58/2015/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu dự án ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức

kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3025/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học;

Căn cứ Quyết định số 3856/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, BTĐD, Tr.50.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

QUY CHẾ

Thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường là kết quả, sản phẩm của các dự án, nhiệm vụ, chương trình, đề tài thuộc lĩnh vực môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước do các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

Đối với các tài liệu không phải thông tin, dữ liệu theo quy định của Quy chế này thì áp dụng theo Quy chế về công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng thống nhất trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Thông tin, dữ liệu môi trường được thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác

1. Thông tin, dữ liệu môi trường được thu nhận, lưu trữ bao gồm:

a) Kết quả, sản phẩm của các dự án, nhiệm vụ, chương trình, đề tài thuộc lĩnh vực môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) do các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện. (Danh mục thông tin, dữ liệu môi trường được quy định tại Phụ lục I của Quy chế này);

b) Các sản phẩm, ấn phẩm có liên quan đến môi trường do các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện sẽ nộp lưu chiểu tại đơn vị đầu mối thu nhận, lưu trữ, quản lý và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

2. Thông tin, dữ liệu môi trường sau khi thu nhận, được phân loại như sau:

a) Thông tin, dữ liệu môi trường tối mật và mật: là các thông tin, dữ liệu về môi trường thuộc danh mục bí mật nhà nước độ tối mật và mật được quy định tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

b) Thông tin, dữ liệu môi trường thông thường bao gồm các thông tin, dữ liệu về môi trường không thuộc các loại thông tin, dữ liệu được quy định tại điểm a, khoản này.

Điều 3. Nguyên tắc thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường

1. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân.
2. Bảo đảm độ tin cậy, tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và có hệ thống.
3. Đảm bảo tính khoa học, thuận tiện cho khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu môi trường.
4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định về công tác bảo mật của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

GIAO NỘP VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN, DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường

1. Tất cả thông tin, dữ liệu về môi trường sau khi được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, được kiểm tra kỹ thuật và quy cách theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường đều được giao nộp để bảo quản, khai thác và lưu trữ chuyên ngành.

2. Danh mục thông tin, dữ liệu về môi trường cần giao nộp thuộc các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài căn cứ theo danh mục sản phẩm có tên trong Quyết định phê duyệt nội dung và dự toán của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài; Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung và dự toán của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài (nếu có).

3. Giao nộp thông tin, dữ liệu về môi trường

a) Hồ sơ giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường

Thông tin, dữ liệu về môi trường cần giao nộp bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ;
- Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ;
- Quyết định phê duyệt nội dung và dự toán; Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung và dự toán thực hiện nhiệm vụ;
- Bảng thống kê Danh mục tài liệu, sản phẩm giao nộp;
- Báo cáo chuyên đề, các báo cáo trung gian và các báo cáo khác;
- Phần mềm, cơ sở dữ liệu dạng số và các tài liệu phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu có xác nhận của đơn vị kiểm tra, nghiệm thu (đối với chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề tài có sản phẩm là phần mềm, cơ sở dữ liệu) theo quy định tại Thông tư số 58/2015/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường Quy định thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu dự án ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường;

- Bản đồ;
- Video, phim tài liệu, hình ảnh đa phương tiện;
- Các thông tin, dữ liệu khác.

b) Thời hạn giao nộp

Các chương trình, dự án, nhiệm vụ trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, phê duyệt, công bố hoặc công nhận kết quả hoàn thành nhiệm vụ, dự án, đơn vị chủ trì có trách nhiệm giao nộp về Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (thông qua Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học).

c) Hình thức giao nộp

Hồ sơ giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường bao gồm một (01) bộ dạng điện tử và một (01) báo cáo tổng kết nhiệm vụ in trên giấy. Thông tin, dữ liệu giao nộp dạng điện tử và in trên giấy phải đảm bảo tính pháp lý thông qua chữ ký và dấu xác nhận của Lãnh đạo đơn vị giao nộp đối với từng sản phẩm thông tin, dữ liệu môi trường.

- Đối với các sản phẩm thông tin, dữ liệu dạng điện tử (báo cáo, bản đồ, video, hình ảnh đa phương tiện...): thực hiện giao nộp trực tuyến trên hệ thống phần mềm tư liệu môi trường do Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học quản lý (hướng dẫn chi tiết về giao nộp trực tuyến tại địa chỉ: http://tulieu.cebid.vn/security/file/TT_ThuTucDVC/HDSD_GNTT.pdf).

- Đối với bộ gốc sản phẩm in trên giấy và sản phẩm phần mềm, cơ sở dữ liệu: thực hiện giao nộp trực tiếp tại Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

- Đối với sản phẩm là các ấn phẩm xuất bản: ngoài việc nộp lưu chiểu theo quy định của pháp luật về xuất bản, đơn vị chủ trì thực hiện giao nộp hai (02) bản để lưu trữ tại Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học.

d) Xác nhận thông tin, dữ liệu môi trường giao nộp

Trong thời hạn tối đa bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận thông tin, dữ liệu môi trường (tính từ thời gian ghi nhận trên hệ thống giao nộp trực tuyến đã tiếp nhận hồ sơ từ đơn vị giao nộp), Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học hoàn thành việc kiểm tra và cấp (01) Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu môi trường và (01) Phiếu nhập kho xác nhận giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường cho đơn vị giao nộp nếu hồ sơ giao nộp đúng theo quy định. (Biểu mẫu Biên bản bàn giao và Phiếu nhập kho xác nhận giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường được quy định tại Phụ lục II của Quy chế này).

- Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu môi trường và Phiếu nhập kho xác nhận giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường có chữ ký, đóng dấu sẽ được cấp trực tuyến thông qua tài khoản của đơn vị giao nộp trên hệ thống phần mềm tư liệu môi trường.

- Trường hợp thông tin, dữ liệu chưa bảo đảm về số lượng theo danh mục đã được phê duyệt, chưa bảo đảm tính pháp lý của thông tin, dữ liệu, sản phẩm giao nộp, cơ quan tiếp nhận đề nghị bên giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh, bổ sung và giao nộp lại. Trường hợp không cấp Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu môi trường và Phiếu nhập kho xác nhận giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường, cơ quan tiếp nhận cần nêu rõ lý do.

- Phiếu xác nhận giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường (Phiếu nhập kho) là tài liệu bắt buộc trong hồ sơ phê duyệt quyết toán, hoàn thành của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài theo quy định.

Điều 5. Lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường

Hoạt động lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường thực hiện theo đúng quy định tại Luật lưu trữ năm 2011 và các văn bản hướng dẫn nhằm tạo ra các điều kiện tốt nhất để bảo đảm an toàn và kéo dài tuổi thọ cho thông tin, dữ liệu môi trường, nhằm phục vụ được tốt các yêu cầu khai thác, sử dụng.

1. Lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường

a) Thông tin, dữ liệu môi trường được lưu trữ, quản lý bằng cơ sở dữ liệu và các kho lưu trữ chuyên ngành;

b) Thông tin, dữ liệu môi trường dạng số sau khi thu nhận, sẽ được kiểm tra, phân loại, gán mã định danh và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu môi trường. Công tác quản lý tài liệu điện tử tuân thủ theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Thông tư số 03/2022/TT- BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

c) Thông tin, dữ liệu môi trường là các ấn phẩm, tài liệu giấy sẽ được kiểm tra đối chiếu số liệu, phân loại, gán mã quản lý và đưa vào kho lưu trữ tuân thủ theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 16 Thông tư số 03/2022/TT- BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

d) Công tác bảo quản thông tin, dữ liệu môi trường dạng giấy và số tuân thủ theo khoản 4 và khoản 5, Điều 16 và Điều 25 Thông tư số 03/2022/TT- BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

e) Thông tin, dữ liệu môi trường lưu trữ hết giá trị thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 03/2022/TT- BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

f) Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học thuộc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học có trách nhiệm lưu trữ, và bảo quản thông tin, dữ liệu môi trường theo quy định của Nhà nước; có các biện pháp tổ chức, quản lý vận hành, nghiệp vụ và kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, an toàn máy tính và an ninh mạng đối với cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường.

2. Thời hạn lưu trữ và bảo quản thông tin, dữ liệu môi trường

Được áp dụng tại Phụ lục III - Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ về môi trường tại Thông tư 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Chương III

CUNG CẤP VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN, DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Công bố, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường

1. Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học trực thuộc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học là cơ quan đầu mối của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện công bố, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu về môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ công bố, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường gồm:

a) Lập báo cáo thống kê danh mục thông tin, dữ liệu môi trường đã thu nhận (theo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ);

b) Công bố danh mục thông tin, dữ liệu môi trường trên Cổng thông tin của Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học;

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường cho cơ quan quản lý, các tổ chức và cá nhân theo thẩm quyền được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

3. Khai thác thông tin, dữ liệu môi trường

Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được cung cấp và khai thác các thông tin, dữ liệu môi trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu tư liệu môi trường (địa chỉ truy cập: <http://tulieu.cebid.vn>) theo phân cấp khai thác quy định tại Phụ lục III Quy chế này.

Điều 7. Thẩm quyền cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường

1. Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc cung cấp, cho phép khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu môi trường trong phạm vi các thông tin, dữ liệu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý; ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc Bộ cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường theo quy định.

2. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin, dữ liệu do đơn vị tạo ra hoặc nắm giữ khi được sự cho phép hoặc được ủy quyền của Lãnh đạo Bộ.

3. Lãnh đạo Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Thông qua Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học) cung cấp các thông tin, dữ liệu do đơn vị tạo ra hoặc nắm giữ khi được sự cho phép hoặc ủy quyền của Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường; cung cấp các thông tin, dữ liệu theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật về thu phí khai thác sử dụng dữ liệu về môi trường.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Công tác kiểm tra, đánh giá

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi và đánh giá công tác thực hiện quy chế thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học kiểm tra và báo cáo Lãnh đạo Bộ việc thực hiện Quy chế này tại các đơn vị trực thuộc.

3. Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm của các cá nhân, đơn vị có các thông tin, dữ liệu môi trường cần được giao nộp, lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo việc giao nộp và lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường của đơn vị theo quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Thông qua Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học) để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế./.

Phụ lục I
DANH MỤC THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
ĐƯỢC THU NHẬN, LƯU TRỮ, CUNG CẤP VÀ KHAI THÁC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BTNMT ngày ...tháng ... năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Mã mục	Danh sách thông tin, dữ liệu lĩnh vực môi trường được thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác
23.01.00	Thông tin về chất ô nhiễm, dòng thải các chất ô nhiễm ra môi trường, nguồn ô nhiễm; công tác bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp
23.01.01	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất ô nhiễm, dòng thải các chất ô nhiễm ra môi trường, nguồn ô nhiễm</i>
23.01.02	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp</i>
23.02.00	Thông tin về chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải và các loại chất thải khác theo quy định của pháp luật;
23.02.01	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất thải rắn</i>
23.02.02	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất thải nguy hại</i>
23.02.03	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về nước thải</i>
23.02.04	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về khí thải</i>
23.02.05	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất thải nhựa</i>
23.02.06	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về các loại chất thải khác</i>
23.03.00	Thông tin về quyết định phê duyệt kết quả thẩm định, báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ bí mật thương mại, bí mật kinh doanh, thông tin thuộc bí mật nhà nước; nội dung cấp phép, đăng ký, chứng nhận, xác nhận; kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định;
23.03.01	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài về đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường</i>

Mã mục	Danh sách thông tin, dữ liệu lĩnh vực môi trường được thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác
23.03.02	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài về cấp phép, đăng ký, chứng nhận, xác nhận về môi trường</i>
23.03.03	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài về kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định</i>
23.04.00	Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chỉ tiêu thống kê môi trường, chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường
23.04.01	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chỉ tiêu thống kê môi trường</i>
23.04.02	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường</i>
23.04.03	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất lượng môi trường, kết quả quan trắc môi trường</i>
23.05.00	Thông tin về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, loài sinh vật và nguồn gen; khu bảo tồn thiên nhiên và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; vùng đất ngập nước quan trọng
23.05.01	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về cảnh quan thiên nhiên và hệ sinh thái tự nhiên</i>
23.05.02	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về loài, nguồn gen và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học</i>
23.05.03	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về quản lý an toàn sinh học</i>
23.05.04	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về di sản thiên nhiên</i>
23.05.05	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về khu vực cần bảo tồn bên ngoài khu bảo tồn</i>
23.05.06	<i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học nói chung</i>

Phụ lục II
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BTNMT ngày ...tháng ... năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

BM.01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

BÀN GIAO THÔNG TIN, DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG
[Ghi tên nhiệm vụ, dự án, đề tài có sản phẩm giao nộp]

Hôm nay, ngày tháng năm

Tại: Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO NỘP:

Đại diện đơn vị: Ông/bà.....

Chức vụ:.....

Cán bộ giao nộp (Ông/bà):.....

Chức vụ:

BÊN THU NHẬN:

Đại diện đơn vị: Ông/bà.....

Chức vụ:.....

Cán bộ thu nhận (Ông/bà):

Chức vụ:

Đã thực hiện việc giao - nhận thông tin, dữ liệu, sản phẩm thuộc lĩnh vực môi trường của nhiệm vụ, dự án (đề án) [ghi tên nhiệm vụ, dự án, đề tài có sản phẩm giao nộp], cụ thể như sau:

TT	Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm môi trường	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
01				
02				
...				

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO NỘP
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN THU NHẬN
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

CỤC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ
ĐA DẠNG SINH HỌC
TRUNG TÂM ĐIỀU TRA, THÔNG TIN
VÀ DỮ LIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG,
ĐA DẠNG SINH HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬP KHO
(Xác nhận giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường)

SỐ:...../PNK-ĐTTTTDL

Căn cứ Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu môi trường: *[Ghi tên nhiệm vụ, dự án, đề tài có sản phẩm giao nộp]*, ngày tháng..... năm giữa Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học và Đơn vị bàn giao: *[Ghi tên Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, dự án, đề tài]*.

Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học xác nhận thông tin, dữ liệu, sản phẩm thuộc lĩnh vực môi trường của nhiệm vụ, dự án, đề tài: *[Ghi tên nhiệm vụ, dự án, đề tài có sản phẩm giao nộp]* đã được nhập tại Kho lưu trữ dữ liệu môi trường của Trung tâm.

Bảng kê danh mục thông tin, dữ liệu môi trường giao nộp chi tiết như sau:

Số TT	Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm môi trường	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
01					
02					
...					

Phiếu nhập kho này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị như nhau. Toàn bộ thông tin, dữ liệu, sản phẩm môi trường được nhập kho lưu trữ, bảo quản và khai thác tại Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

Hà Nội, Ngày.....tháng.....năm....

Người lập
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Lãnh đạo Trung tâm
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục III

PHÂN CẤP KHAI THÁC THÔNG TIN, DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tài khoản	Phân quyền khai thác thông tin, dữ liệu môi trường
1	Lãnh đạo Bộ	Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của các đơn vị đã giao nộp
2	Thủ trưởng các đơn vị phụ trách lĩnh vực môi trường (Vụ Môi trường, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học) và Chánh Văn phòng Bộ	Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của các đơn vị đã giao nộp
3	Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ	- Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của đơn vị mình đã thực hiện giao nộp; - Xem tên, danh sách các thông tin, dữ liệu của các đơn vị khác đã giao nộp; xem và tải được báo cáo tổng kết nhiệm vụ, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ của các đơn vị khác giao nộp; không tải được các tệp thông tin, dữ liệu là sản phẩm chi tiết của các đơn vị khác.
4	Cán bộ của các đơn vị trực thuộc Bộ	- Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của đơn vị mình đã thực hiện giao nộp; - Xem tên, danh sách các thông tin, dữ liệu của các đơn vị khác đã giao nộp, xem nội dung (không tải được tệp) báo cáo tóm tắt nhiệm vụ của các đơn vị đã giao nộp, không xem và tải được các tệp thông tin, dữ liệu còn lại.
5	Cán bộ chuyên trách thuộc Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Kế hoạch - Tài Chính của Bộ	Xem được nội dung tất cả các thông tin, dữ liệu của các đơn vị đã thực hiện giao nộp, không tải được các tệp thông tin, dữ liệu
6	Cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, lưu trữ và cung cấp các thông tin, dữ liệu của Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học.	Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của các đơn vị đã giao nộp